

ỨNG XỬ CỦA HỘ NÔNG DÂN ĐỐI VỚI DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI LỢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Thị Thu Huyền*, Phạm Văn Hùng

Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: huyenquyet2002@gmail.com*

Ngày nhận bài: 07.12.2015

Ngày chấp nhận: 18.03.2016

TÓM TẮT

Bài báo nghiên cứu tình hình dịch bệnh và ứng xử của nông dân đối với dịch bệnh trong chăn nuôi lợn ở Hưng Yên. Nghiên cứu sử dụng phương pháp truyền thống gồm thống kê mô tả, phân tổ, so sánh, kiểm định thống kê và phân tích hiệu quả kinh tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, so với các giai đoạn sinh trưởng khác, ở giai đoạn lợn con thường xảy ra bệnh nhiều hơn, đa phần là những bệnh thông thường. Khi dịch bệnh xảy ra, nhất là đối với các bệnh thông thường, người chăn nuôi thường tự chữa trị cho lợn. Do đó, cần tập huấn nâng cao khả năng phát hiện và chữa trị các loại bệnh này cho người chăn nuôi. Ngoài ra, cần tập huấn cho cán bộ thú y vì họ là những người tư vấn kỹ thuật và bán thuốc cho người chăn nuôi. Việc thực hiện tuyên truyền và các biện pháp mang tính chất thể chế để giảm thiểu và ngăn chặn việc buôn bán lợn chết do bệnh cũng cần được tiến hành để hạn chế sự lây lan dịch bệnh trong đàn lợn của địa phương. Các biện pháp phòng bệnh liên quan đến vệ sinh chuồng trại, sử dụng vacxin và ứng xử khi có dịch bệnh xảy ra trong đàn cũng như ở địa phương cũng cần được tuyên truyền đến tất cả các hộ chăn nuôi.

Từ khóa: Chăn nuôi lợn, dịch bệnh, ứng xử.

Behaviors of Farmers Towards Pig Diseases in Hung Yen Province

ABSTRACT

This paper investigates disease situation and responses of farmers to pig diseases in Hung Yen province. Descriptive statistics, classification, comparison, T test and analysis of economic efficiency are utilized. It has been found that some common diseases occur more often at piglet weaning stage in comparison to other growth stages. When common diseases occur, farmers usually treat by themselves. Therefore, training on skills for diagnosis and treatment of common diseases should be offered for farmers. In addition, training to improve skills for local veterinarians should be also implemented because they do not only sell veterinary drugs to farmers but also give farmers technical advices. Propaganda and regulations to mitigate and prevent the sale of pigs died of diseases should be taken to limit the spread of disease in the local pig herds. In addition, a mass campaign to improve farmers's disease preventive practices such as pig barn sanitation, vaccination and action to disease occurrence in the household and the commune should also be carried out.

Keywords: Behavior, diseases, pig production.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăn nuôi lợn là một hoạt động kinh tế quan trọng của Hưng Yên với đóng góp khoảng 60% tổng thu nhập của các hộ chăn nuôi và 40% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của tỉnh (Kết quả điều tra hộ, 2013 và Phòng Chăn

nuôi tỉnh Hưng Yên, 2013). Là một trong vài tỉnh dẫn đầu của cả nước về phát triển chăn nuôi lợn, tuy nhiên, trong những năm gần đây, các hộ chăn nuôi lợn của cả nước nói chung và các hộ chăn nuôi lợn ở Hưng Yên đang gặp rất nhiều khó khăn. Trong đó, một trong những khó khăn mà cả các học giả và các nhà quản lý vấn

đề dịch bệnh đều quan tâm là dịch bệnh xảy ra dẫn đến năng suất chăn nuôi không ổn định và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi. Các dịch bệnh thường xảy ra trong chăn nuôi là bệnh lở mồm long móng, dịch tả, tai xanh, cúm lợn... Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng dịch bệnh thường xảy ra nhiều hơn ở các hộ chăn nuôi nhỏ do hạn chế về trình độ kỹ thuật trong chăn nuôi và khả năng tiếp cận với các dịch vụ thú y có chất lượng (Nguyễn Thị Dương Nga và cs., 2013, Trần Đình Thao và cs., 2010). Theo Trần Đình Thao (2010), thiệt hại kinh tế do dịch bệnh cũng đáng kể hơn so với các loại rủi ro khác. Khi dịch bệnh xảy ra, nông dân thường có các biện pháp phòng chống như vệ sinh chuồng trại, tiêm phòng, tự sản xuất con giống và hạn chế người đến thăm chuồng lợn...

Về các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng xảy ra dịch bệnh, Hurnik *et al.* (1994) chỉ ra quy mô chăn nuôi, tốc độ tăng trưởng, chế độ ăn, vấn đề vệ sinh chuồng trại, ghép và gốì lúá, nguồn gốc lợn giống, sự tiếp xúc với các tác nhân như người bán cám, thuốc thú y, thương lái,... kinh nghiệm chăn nuôi là những biến có ảnh hưởng đến khả năng xảy ra dịch bệnh. Những yếu tố này ảnh hưởng ở mức độ khác nhau đến khả năng xảy ra các loại bệnh khác nhau. Một nghiên cứu khác của FAO (2010) nghiên cứu về sự lây lan dịch bệnh trong chăn nuôi cho thấy có rất nhiều đường lây lan dịch bệnh trong chăn nuôi lợn như tiếp xúc trực tiếp giữa các đàn lợn (các ô chuồng cạnh nhau), lây lan qua đường không khí, qua tác nhân trung gian là con người, phương tiện vận chuyển, cách thức xử lý phân lợn... Từ kết quả nghiên cứu đạt được, FAO cũng khuyến cáo để giảm thiểu dịch bệnh, tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi lợn cần thường xuyên vệ sinh lợn và chuồng trại, áp dụng chế độ ăn hợp lý, xử lý tốt lợn chết do bệnh và sử dụng vacxin trong chăn nuôi.

Xuất phát từ thực tế trên, nghiên cứu này nhằm (i) đánh giá tình hình dịch bệnh và ảnh hưởng của dịch bệnh đến hiệu quả kinh tế (HQKT) trong chăn nuôi lợn ở Hưng Yên, (ii) nghiên cứu ứng xử của các hộ nông dân đối với dịch bệnh trong chăn nuôi lợn và (iii) từ đó đề xuất các giải pháp thay đổi ứng xử của nông dân

đối với dịch bệnh nhằm giảm thiểu dịch trong chăn nuôi lợn trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nguồn dữ liệu

Dữ liệu thứ cấp được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm các báo cáo về tình hình chăn nuôi lợn của Sở Nông nghiệp tỉnh Hưng Yên, các bài báo và báo cáo khoa học nghiên cứu về chăn nuôi lợn, rủi ro trong chăn nuôi lợn và các biện pháp hạn chế rủi ro trong chăn nuôi lợn đặc biệt là rủi ro dịch bệnh trên thế giới và ở Việt Nam được thu thập trên các trang web. Dữ liệu sơ cấp được điều tra từ 212 hộ nông dân chăn nuôi lợn với các hệ thống chăn nuôi khác nhau, áp dụng các chế độ thức ăn khác nhau và chăn nuôi ở các quy mô khác nhau ở các huyện Tiên Lữ, Khoái Châu và Văn Giang tỉnh Hưng Yên.

2.2. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Các phương pháp truyền thống như phương pháp thống kê mô tả, phương pháp phân tổ, phương pháp so sánh và phương pháp hạch toán kinh tế được sử dụng để phân tích dữ liệu. Các chỉ tiêu nghiên cứu được sử dụng bao gồm các nhóm chỉ tiêu thể hiện mức độ xảy ra dịch bệnh, các chỉ tiêu thể hiện quả kinh tế trong chăn nuôi lợn và các chỉ tiêu phân tích ứng xử của người dân đối với dịch bệnh. Trong nghiên cứu cũng sử dụng các phương pháp kiểm định thống kê, đặc biệt là sử dụng T-test nhằm kiểm định sự khác nhau của các số trung bình và tỷ lệ của các nhóm hộ chăn nuôi lợn khác nhau.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi lợn ở Hưng Yên

* Tình hình xảy ra dịch bệnh

Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở bảng 1 cho thấy trong tổng số hơn 40,5 ngàn con lợn được điều tra về tình hình xảy ra dịch bệnh, nhận thấy tỷ lệ xảy ra dịch bệnh ở các độ tuổi/giai đoạn lớn khác nhau của lợn là khác nhau. So sánh giữa ba giai đoạn là lợn con, lợn choai và lợn vỗ béo, ở giai đoạn lợn con dịch bệnh thường xảy ra nhiều hơn, chiếm đến gần

Bảng 1. Tỷ lệ mắc bệnh theo giai đoạn sinh trưởng

Giai đoạn sinh trưởng	Tổng số con điều tra (con)	Tỷ lệ mắc bệnh (%)
1. Lợn con	13.751	28,6
2. Lợn choai	13.447	5,1
3. Lợn vỗ béo	13.303	5,5

Nguồn: Kết quả điều tra

Bảng 2. So sánh sự khác nhau về tỷ lệ mắc bệnh theo các tiêu thức phân tổ

Giai đoạn sinh trưởng	Quy mô chăn nuôi (con)			Hệ thống chăn nuôi 4 = Chuyên thịt 5 = Tổng hợp	Sử dụng vaccin 6 = Có 7 = Không	Chế độ ăn 8 = Công nghiệp 9 = Bán công nghiệp	Gối lúa 10 = Không 11 = Có
	1 = 1 - 10 con	2 = 10 - 30 con	3 => 30 con				
	(1) - (2)	(1) - (3)	(2) - (3)				
1. Lợn con	-0,45 ^{ns}	10,84 ^{ns}	10,89 ^{ns}	-19,18 ^{***}	7,69 ^{ns}	1,04 ^{ns}	8,65 ^{**}
2. Lợn choai	-1,20 ^{ns}	4,43 ^{ns}	5,63 ^{ns}	1,02 ^{ns}	-0,65 ^{ns}	0,11 ^{ns}	0,95 ^{ns}
3. Lợn vỗ béo	-1,22 ^{ns}	-5,74 ^{ns}	-4,52 ^{ns}	2,45 ^{ns}	1,02 ^{ns}	0,59 ^{ns}	0,55 ^{ns}

Ghi chú: Mức độ ý nghĩa thống kê được thể hiện qua dấu sao : (*) có ý nghĩa ở mức 10% ; (**) có ý nghĩa ở mức 5% và (***) có ý nghĩa ở mức 1% ; ns là không có ý nghĩa thống kê

Nguồn: Kết quả điều tra

30% số lợn điều tra. Tỷ lệ này ở lợn choai và vỗ béo là ít hơn, chỉ khoảng 5% số lợn điều tra. Điều này là hợp lý vì thường lợn bé hơn, khả năng chống lại bệnh thường kém hơn.

Kết quả ở bảng 2 chỉ ra rằng, ở giai đoạn lợn choai và lợn vỗ béo, tỷ lệ mắc bệnh không có sự khác nhau ở các tiêu thức phân tổ khác nhau như quy mô chăn nuôi, hệ thống chăn nuôi, sử dụng vaccin trong chăn nuôi, áp dụng chế độ ăn và sự gối lúa giữa các đàn. Ở giai đoạn lợn con, giữa các quy mô chăn nuôi khác nhau, sử dụng vaccin trong chăn nuôi và áp dụng chế độ ăn khác nhau không ảnh hưởng đến tỷ lệ mắc bệnh ở lợn. Tuy nhiên, đối với những hộ chăn nuôi tổng hợp, chủ động về giống lợn và những hộ không gối lúa giữa các đàn lợn khác nhau có tỷ lệ lợn con mắc bệnh thấp hơn. Kết quả này được giải thích như sau, ở giai đoạn lợn con, việc các hộ chủ động được con giống, tự kiểm soát việc chăn nuôi từ đầu và không gối lúa với các đàn sẽ bảo vệ được lợn con tốt hơn khỏi việc lây nhiễm bệnh. Tuy nhiên, khi lợn đã nuôi được một thời gian, đã quen với phương thức chăn nuôi của hộ, có thể có sự tác động cộng hưởng giữa các yếu tố nên việc kiểm định riêng rẽ từng yếu tố sẽ

không thể hiện rõ sự khác biệt nữa. Ví dụ, hộ chăn nuôi quy mô lớn, mật độ cao được kỳ vọng là lợn của các hộ này thường có tỷ lệ mắc bệnh cao hơn. Tuy nhiên, đối với các hộ chăn nuôi lớn, việc thực hành chăn nuôi thường tốt hơn như vệ sinh chuồng trại tốt hơn, áp dụng chế độ vaccin nghiêm ngặt hơn, chế độ dinh dưỡng phù hợp hơn nên giảm được tỷ lệ mắc bệnh.

* Các loại bệnh thường gặp trong chăn nuôi lợn

Như đã đề cập ở phần trên, tỷ lệ mắc bệnh ở lợn con tương đối cao, khoảng 30% số lợn điều tra. Tuy nhiên, ở giai đoạn này lợn thường chủ yếu mắc các bệnh thông thường như bệnh tiêu chảy (bệnh này thường dễ chữa và chi phí chữa bệnh thấp). Ở giai đoạn lớn hơn, nhiều loại bệnh khác có thể xảy ra, việc chữa trị khó hơn, chi phí chữa bệnh cũng cao hơn. Tuy nhiên, ở giai đoạn sau này tỷ lệ mắc bệnh lại thấp (khoảng 5%) (Bảng 3).

* Ảnh hưởng của dịch bệnh đến kết quả kinh tế trong chăn nuôi lợn

Bảng 4 thể hiện ước tính mức độ thiệt hại kinh tế do dịch bệnh gây ra trong chăn nuôi lợn. Trong tổng số 212 hộ được điều tra, có 88 hộ có

Ứng xử của hộ nông dân đối với dịch bệnh trong chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

lợn bị chết do dịch bệnh, chiếm hơn 40% tổng số hộ điều tra. Tính theo giá thị trường tại thời điểm điều tra, tổng số tiền thiệt hại của các hộ điều tra lên tới hơn 150 triệu đồng. Như vậy, trung bình mỗi hộ có lợn bị chết bị thiệt hại khoảng 1,8 triệu đồng.

Bảng 3. Các loại bệnh thường gặp trong chăn nuôi lợn

Diễn giải	ĐVT	Lợn con	Lợn choai	Lợn vỗ béo
1. Tổng số con điều tra	Con	13.751	13.447	13.303
2. Tỷ lệ mắc bệnh	%	28,6	5,1	5,5
- Lở mồm long móng	%	0,33	5,91	3,07
- Sốt	%	1,91	12,48	9,49
- Viêm phổi	%	3,01	6,24	33,42
- Tai xanh	%	1,63	15,92	14,84
- Tụ huyết trùng	%	0,49	5,91	6,15
- Đỉ ỉa	%	91,07	26,99	24,47
- Bại liệt	%	0,00	21,83	0,27
- Salmonellosis	%	0,39	3,01	2,94
- Phù đầu	%	1,18	1,72	5,35

Nguồn: Kết quả điều tra

Bảng 4. Thiệt hại kinh tế do dịch bệnh trong chăn nuôi lợn

Diễn giải	ĐVT	Số lượng
1. Tổng số hộ điều tra	Hộ	212
- Số hộ có lợn chết	Hộ	88
- Tỷ lệ hộ có lợn chết	%	41,5
2. Số lợn con chết	Con	333
3. Số lợn choai chết	Con	104
4. Số lợn vỗ béo/thịt chết	Con	86
5. Tổng số tiền thiệt hại ước tính	Trđ	157,4
- Mức độ thiệt hại BQ/hộ	Trđ	1,8

Nguồn: Kết quả điều tra

Bảng 5. Các loại thuốc phòng bệnh thường dùng

Tên loại thuốc	Tỷ lệ hộ sử dụng (%)
Tai xanh	77,9
Lở mồm long móng	68,6
Đóng dấu	5,0
Sốt	8,6
Tụ huyết trùng	57,9
Thương hàn	46,4
Tiêu chảy	79,3
Phù đầu	34,3
Suyễn	22,9

Nguồn: Kết quả điều tra

3.2. Ứng xử của hộ nông dân đối với dịch bệnh

Ứng xử của người nông dân đối với dịch bệnh trong chăn nuôi lợn là các quyết định và hành động của nông dân đối với đàn lợn để phòng bệnh cho lợn và cách xử lý khi lợn bị bệnh hoặc lợn bị chết do bệnh.

* Ứng xử của nông dân trong phòng bệnh cho lợn (tiêm phòng)

Đa số các hộ chăn nuôi ở Hưng Yên đều sử dụng vaccin và các loại thuốc bổ để phòng bệnh trong chăn nuôi lợn. Các loại bệnh thường được nhiều hộ dân sử dụng vaccin là bệnh tai xanh, lở mồm long móng, tụ huyết trùng và bệnh tiêu chảy. Thông thường các hộ chăn nuôi quy mô lớn hơn thường sử dụng vaccin phòng bệnh và thuốc bổ thường xuyên hơn. Việc sử dụng vaccin và thuốc bổ thường xuyên được kỳ vọng có ảnh hưởng tốt đến việc phòng bệnh và ngăn ngừa dịch bệnh xảy ra trong chăn nuôi lợn.

* Áp dụng các biện pháp phòng bệnh khác đối với lợn mới mua về

Bảng 6. Áp dụng các biện pháp phòng bệnh khác đối với lợn mới mua về

Diễn giải	Tỷ lệ áp dụng (%)
1. Tỷ lệ hộ áp dụng	60,38
2. Các loại biện pháp	
- Nhốt riêng lợn mới mua về ở khu khác	6,25
- Phun thuốc khử trùng	15,62
- Sử dụng vaccin	75,00
- Dùng các loại thuốc phòng bệnh khác	3,12

Nguồn: Kết quả điều tra

Trong tổng số hộ điều tra, khoảng hơn một nửa số hộ điều tra có áp dụng các biện pháp phòng bệnh đối với lợn mới mua về trước khi nhập với đàn của nhà (Bảng 6). Phương pháp phòng bệnh phổ biến nhất là sử dụng vaccin và các loại thuốc phòng bệnh. Hầu hết các hộ nông dân không nhốt lợn riêng vì họ không có khu chuồng riêng để nhốt lợn mới mua về, trên thực tế các hộ cũng không nhận thấy việc nhốt riêng lợn là cần thiết và có lợi ích kinh tế.

* Gối lúa trong chăn nuôi lợn

Bảng 7. Áp dụng gối lúa trong chăn nuôi

Diễn giải	ĐVT	Số lượng
1. Tỷ lệ hộ gối lúa	%	58,59
2. Thời gian gối lúa	Ngày	39,60

Nguồn: Kết quả điều tra

Việc gối lúa được đánh giá là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến sự lây lan dịch bệnh trong chăn nuôi lợn. Nếu các hộ không gối lúa sẽ hạn chế sự lây lan dịch bệnh từ đàn này sang đàn khác giữa các ô chuồng trong nội hộ. Trong thực tế, ở Hưng Yên khoảng một nửa số hộ có gối lúa, thời gian gối từ 1 đến 2 tháng. Có hai nhóm hộ thường gối lúa, một là những hộ chăn nuôi tổng hợp, lúa nuôi phụ thuộc vào thời gian sinh đẻ của lợn nái. Hai là, các hộ cho rằng việc gối lúa sẽ giúp họ giảm thiểu được rủi ro do thị trường, nhất là rủi ro về giá đầu ra. Đối với nhóm hộ thứ hai, cần có các nghiên cứu sâu hơn về sự đánh đổi lợi ích kinh tế giữa việc không gối lúa để hạn chế lây lan dịch bệnh với sự thiệt hại do chịu thêm rủi ro về thị trường.

* Ứng xử khi có dịch bệnh ở địa phương

Khi có dịch bệnh xảy ra đối với lợn ở địa phương, trên 80% số hộ điều tra trả lời họ sẽ tiếp tục nuôi lợn và tăng cường các biện pháp khử trùng. Ngoài ra, họ cũng hạn chế những người đến thăm lợn, có thể cho lợn uống thêm thuốc kháng sinh để phòng bệnh. Ứng xử này là hợp lý vì nếu hộ bán lợn ngay/bán chạy lợn, thì có thể lợn chưa đủ trưởng thành hoặc giá bán lợn sẽ rẻ làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi lợn. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý, có những hộ không làm gì đối với đàn lợn của mình khi đã có dịch xảy ra ở địa phương. Do đó, cần có các biện pháp nâng cao ý thức phòng bệnh cho lợn đối với những hộ này (Bảng 8).

* Vệ sinh chuồng trại

Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết các hộ nông dân đều vệ sinh chuồng trại hàng ngày. Các hộ thường kết hợp với thời gian cho lợn ăn và tranh thủ gom phân, phun nước rửa chuồng.

Đối với việc phun thuốc khử trùng, có sự khác nhau giữa các hộ điều tra. Tần suất khử trùng cũng khác nhau và loại chất khử trùng cũng khác nhau. Tuy nhiên, thuốc khử trùng vẫn là chất phổ biến nhất. Đối với thời gian có dịch

bệnh xảy ra các hộ thường tăng cường phun thuốc khử trùng hơn so với thời gian không có dịch bệnh xảy ra ở địa phương. Đối với vôi bột, các hộ thường rắc ở trong và xung quanh chuồng để hạn chế sự lây lan dịch bệnh (Bảng 9).

Bảng 8. Ứng xử khi có dịch bệnh ở địa phương

Lựa chọn ứng xử	Tỷ lệ (%)	Mức độ thường xuyên ¹
Bán lợn ngay	3,26	2,33
Tiếp tục nuôi và tăng cường khử trùng	82,07	1,19
Hạn chế người thăm lợn	23,37	1,40
Sử dụng kháng sinh	13,04	1,33
Không làm gì cả	4,35	2,00

* Ghi chú: ¹1= Luôn luôn; 2= Hầu hết; 3= thỉnh thoảng; 4= Hiếm khi; 5= Không bao giờ
 Nguồn: Kết quả điều tra

Bảng 9. Tình hình vệ sinh chuồng trại

Diễn giải	Tỷ lệ hộ áp dụng (%)
1. Mức độ thường xuyên vệ sinh chuồng trại	
- Hàng ngày	99,46
- Chỉ sau khi bán lợn	0,54
2. Phun thuốc khử trùng	
2.1. Mức độ thường xuyên	
- Hàng ngày	35,87
- Hàng tuần	32,07
- Hai tuần 1 lần	26,09
- Hàng tháng	5,43
- Sau khi bán lợn	0,54
- Khi có dịch bệnh ở địa phương	
2.2. Các loại chất khử trùng	
- Thuốc khử trùng	91,30
- Hun khói	2,17
- Vôi bột	50,54

Nguồn: Kết quả điều tra

Bảng 10. Ứng xử đối với lợn bệnh

Lựa chọn ứng xử	Tỷ lệ (%)	Mức độ thường xuyên ¹
1. Bán lợn ngay	9,24	2,82
2. Tự chữa trị	83,15	1,35
3. Gọi thú y viên	16,85	1,97
4. Tự chữa nếu không khỏi thì gọi thú y viên	24,46	1,84
5. Hỏi hàng xóm, bạn bè	3,26	2,17

Ghi chú: ¹1= Luôn luôn; 2= Hầu hết; 3= thỉnh thoảng; 4= Hiếm khi; 5= Không bao giờ
 Nguồn: Kết quả điều tra

Bảng 11. Ứng xử với lợn chết do bệnh

Lựa chọn ứng xử	Tỷ lệ (%)	Mức độ thường xuyên ¹
1. Tiêu dùng thịt trong nội hộ	1,66	3,00
2. Vứt đi	8,29	2,40
3. Tiêu hủy	9,39	1,77
4. Chôn	72,38	1,28
5. Bán cho người giết mổ với giá rẻ	16,57	2,57
6. Cho người khác	7,18	1,77

Ghi chú: ¹1= Luôn luôn; 2= Hầu hết; 3= thỉnh thoảng; 4= Hiếm khi; 5= Không bao giờ
 Nguồn: Kết quả điều tra

* Ứng xử khi lợn bị bệnh

Về ứng xử với lợn bị bệnh, kết quả nghiên cứu ở bảng 5 chỉ ra rằng đối với các loại bệnh thông thường, đa số nông dân đều trả lời họ sẽ tự chữa trị cho lợn. Trong trường hợp các loại bệnh hiếm gặp họ sẽ tự chữa nếu không khỏi sẽ gọi thú y viên. Ở Hưng Yên, do chăn nuôi phát triển, nên tỷ lệ hộ tự chữa trị bệnh cho lợn rất cao, chiếm khoảng hơn 80% số hộ điều tra, đặc biệt là đối với những hộ chăn nuôi quy mô trung bình và lớn. Đây là một điều đáng chú ý và cần được nghiên cứu kỹ hơn. Bởi vì, nếu nông dân tự chữa trị được đánh giá là có hiệu quả hơn thì cần các giải pháp can thiệp để nâng cao kỹ năng nhận biết và tự chữa trị các loại bệnh thông thường ở lợn. Còn nếu nghiên cứu chuyên sâu chỉ ra rằng việc gọi thú y chữa trị của hiệu quả hơn thì cần các giải pháp can thiệp để thay đổi nhận thức của các hộ về vai trò của thú y viên từ đó thay đổi ứng xử khi lợn bị bệnh (Bảng 10).

* Ứng xử trong trường hợp lợn chết do bệnh

Khi được hỏi về ứng xử của hộ đối với lợn chết do bệnh, hầu hết các hộ đều trả lời là họ sẽ đem chôn. Tuy nhiên, vẫn có những hộ tiêu dùng lợn chết do bệnh hoặc bán rẻ cho các hộ giết mổ ở địa phương, những hộ này chiếm tới hơn 15% trong tổng số hộ điều tra. Điều này không chỉ liên quan đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và ô nhiễm môi trường mà đáng quan tâm hơn đó là vấn đề lây lan dịch bệnh trong đàn lợn của địa phương. Do đó, cần có giải pháp nâng cao nhận thức, thay đổi ứng xử của những người chăn nuôi này nhằm phòng chống sự lây lan dịch bệnh của lợn ở địa phương, đồng

thời hạn chế các vấn đề liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm (Bảng 11).

3.3. Kiến nghị giải pháp thay đổi ứng xử nhằm giảm thiểu dịch bệnh trong chăn nuôi lợn

Từ kết quả nghiên cứu ở trên cho thấy, thứ nhất, dịch bệnh xảy ra nhiều ở lợn con (tỷ lệ cao hơn hẳn khoảng 30%, so với khoảng 5% ở các giai đoạn khác), ở giai đoạn này lợn chủ yếu mắc các bệnh thông thường. Thêm vào đó, khi các loại bệnh này xảy ra, ứng xử của người chăn nuôi thường là tự chữa trị. Do đó, cần có các biện pháp như tập huấn, phát tờ rơi... để nâng cao kỹ năng phát hiện và chữa trị các loại bệnh này cho người chăn nuôi.

Tuy nhiên, khi các dịch bệnh không thông thường xảy ra, đội ngũ thú y vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc chữa trị và ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh. Ngoài ra, thú y viên cũng là những người bán thuốc và tư vấn kỹ thuật chăn nuôi nói chung và phòng chống dịch bệnh nói riêng. Do đó, tập huấn cho thú y viên cần được chú ý.

Trong nghiên cứu phát hiện còn một số người dân tiêu dùng và bán lợn chết do bệnh cho người giết mổ với giá rẻ. Đây là một trong những nguồn lây lan dịch bệnh quan trọng, có thể làm bùng phát dịch cho cả đàn lợn của địa phương gây thiệt hại kinh tế lớn nhất là đối với các loại bệnh nghiêm trọng. Do đó, đối với người dân cần có các biện pháp tuyên truyền để nâng cao nhận thức và thay đổi ứng xử của người dân, đối với lợn chết do bệnh cần được tiêu hủy

đúng quy định và quy cách. Đối với chính quyền địa phương, cần có các biện pháp về mặt thể chế để ngăn chặn việc buôn bán lợn chết do bệnh trong cộng đồng.

Các ứng xử hiện tại của người dân đối với việc phòng chống dịch bệnh như công tác vệ sinh, khử trùng chuồng trại, sử dụng vaccin và các thuốc phòng bệnh, gói lứa, tăng cường phòng bệnh khi có dịch bệnh xảy ra ở địa phương... hiện đã được đa số người dân thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn những hộ chưa thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh nói trên. Do đó, chính quyền địa phương cần có các biện pháp tuyên truyền thực hiện tốt các biện pháp phòng bệnh lợn cho người chăn nuôi vẫn cần được thực hiện. Ngoài ra, việc nghiên cứu về quy cách thực hiện các biện pháp phòng bệnh kể trên cũng cần được thực hiện để đảm bảo tính hiệu quả của các biện pháp phòng bệnh này.

4. KẾT LUẬN

Tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi lợn ở Hưng Yên theo giai đoạn lợn, ở giai đoạn lợn con, lợn thường mắc bệnh nhiều hơn với tỷ lệ mắc bệnh khoảng gần 30%, giai đoạn trưởng thành, tỷ lệ này chỉ khoảng 5%. Tuy nhiên, lợn con thường mắc các bệnh thông thường, dễ chữa trị như bệnh đi ỉa. Lợn con do hộ tự sản xuất có tỷ lệ mắc bệnh thấp hơn so với lợn con mua từ các nguồn khác. Khi dịch bệnh xảy ra, dẫn đến thiệt hại kinh tế tương đối lớn cho các hộ chăn nuôi. Trong năm điều tra, có tới hơn 40% số hộ điều tra có lợn bị chết, ước tính thiệt hại kinh tế khoảng 157 triệu, trung bình mỗi hộ có lợn bị chết thiệt hại khoảng 1,8 triệu.

Hiện tại, các hộ nông dân chăn nuôi lợn ở Hưng Yên đang sử dụng các biện pháp phòng bệnh như tiêm/cho lợn uống thuốc phòng bệnh, phòng bệnh cho lợn mới mua về, hạn chế gói lứa, khi có dịch bệnh xảy ra trong đàn và ở địa

phương tăng cường các biện pháp khử trùng, vệ sinh chuồng trại... Khi lợn bị bệnh thông thường, người chăn nuôi thường tự chữa trị. Đối với các loại bệnh khác, người chăn nuôi cũng có thể tự chữa, nếu không khỏi sẽ gọi thú y viên. Ở Hưng Yên, vẫn còn hiện tượng tiêu dùng và bán lợn chết do bệnh cho người giết mổ lợn.

Từ các kết quả nghiên cứu trên, các giải pháp như tập huấn nâng cao kỹ năng nhận biết và chữa trị các loại bệnh thông thường cho lợn cũng như tập huấn nâng cao tay nghề cho thú y viên đã được đề xuất. Ngoài ra, các giải pháp nhằm ngăn chặn việc tiêu dùng và buôn bán lợn chết cũng như các giải pháp nâng cao kết quả của các biện pháp phòng bệnh hiện tại cũng đã được đề xuất nhằm giảm thiểu dịch bệnh trong chăn nuôi lợn trong thời gian tới, từ đó giảm thiểu thiệt hại kinh tế cho người chăn nuôi do dịch bệnh gây ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phòng Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên (2013). "Báo cáo kết quả ngành chăn nuôi của tỉnh".
- FAO (2010). "Good Practices for Biosecurity in the Pig Sector: Issues and options in developing and transition countries." FAO animal production and health, p. 169.
- Hurnik, D., I.R.Dohoo, A. Donald and N.P. Robinson (1994). "Factor analysis of swine farm management practices on Prince Edward Island." Elsevier Science B.V, 20: 135-146.
- Hurnik, D., I.R.Dohoo, and L.A. Bate (1994). "Types of farm management as risk factors for swine respiratory disease." Preventive Veterinary Medicine, 20: 147-157.
- Nguyễn Thị Dương Nga, Hồ Ngọc Ninh, Phạm Văn Hùng and M. Lucila Lapar (2013). The pig value chain in Vietnam: A situational analysis report. Hanoi, p. 169.
- Trần Đình Thao và cộng sự (2010). Nghiên cứu chính sách quản lý rủi ro trong ngành chăn nuôi lợn ở Việt Nam. Báo cáo Đề tài nghiên cứu cấp Bộ.